

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Việt Hồng Phượng;
- Bà Hồ Thị Minh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nhị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hiếu C (Kê, B), sinh năm 1994; nơi sinh: **tỉnh An Giang**; cư trú: **Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm Thuê; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 07/12; con ông **Trần Hiếu T**, sinh năm 1969 và bà **Huỳnh Thị T1**, sinh năm 1972; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền án, tiền sự: không;

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng với gia đình tại **khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang**. Đi học đến lớp 07 thì nghỉ.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2023 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh **Võ Minh A** (N), sinh năm 1988 (có mặt);

Cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Đông G, sinh năm 1985 (có mặt);

Cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1984 (có mặt);

Cư trú: Ấp H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

3. Ông Trần Hiếu T, sinh năm 1969 (có mặt);

Cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

4. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1972 (có mặt);

Cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Võ Văn L, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

2. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

3. Anh Lê Văn M, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

4. Chị Bùi Thị Yến P, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2022 Võ Minh A (N) ngồi uống bia tại bàn trên vỉa hè đối diện với quán băng hiệu “Cuối Phố” thuộc khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang cùng với Võ Văn L (Hùng M) và Nguyễn Hoàng P1. Trong lúc uống bia Võ Minh A có nói chuyện lớn tiếng với L và P1. Lúc này Trần Hiếu C đang ngồi uống bia cùng với Võ Đông G, Nguyễn Thành Đ, Lê Văn M và Hồ Văn T3 (Đen) tại bàn trên vỉa hè, cách bàn của Minh A khoảng 20 mét, thấy Minh A không mặc áo và nói chuyện lớn tiếng, C bức tức nên C đi vào nhà bếp của quán băng hiệu “Cuối P2” lấy một con dao bằng kim loại (dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND-MEDE IN THAILAND) cầm dao trên tay phải đi ra và đến bàn của Minh A, C đứng bên phải của Minh A đâm nhiều nhát từ trên xuống trúng vào 02 chân (đùi) và tay trái của Minh A làm Minh A bị thương té nằm xuống vỉa hè.

Sau đó, G chạy đến dùng chân phải đá trúng 02 cái vào người của Minh A, L thấy Minh A bị đâm nên chạy đến can ngăn thì bị G dùng chân phải đá trúng vào người L 01 cái, Đ dùng chân phải đá trúng vào người của L 02 cái. C ném bỏ dao

tại quán B1 “Cuối P2” và cùng với Đ chạy xe mô tô biển số: 67C1-526.17 rời khỏi hiện trường.

Nguyễn Minh T2 là chủ quán bán hiệu “Cuối P2” thấy Minh A bị thương và máu chảy ra nhiều, T2 cùng với L đưa Minh A đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1. Sau đó, T2 trình báo sự việc đến Công an thị trấn A.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa DVD-R, hiệu Maxell, trong đĩa có 04 file video, tổng dung lượng 25,3M.

- Hai que tăm bông có một đầu bông dính vết màu nâu;

- Hai chiếc dép quai kẹp màu đỏ đen, quai dép có chữ DSV;

- Một con dao dài 31 cm, dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND-MEDE IN THAILAND;

- Một cái nón kết, trên nón có hình con cọp;

- Một cái nón kết, trên nón có hình con rắn;

- Thu giữ của Trần Hiếu C:

- + Một áo thun dài tay màu đen, trên áo có dòng chữ VECTNY.

- + Một quần jean sọt màu xanh.

- Thu giữ của Võ Đông G:

- + Xe mô tô biển số: 67C1-526.17, số máy: JA39E0381960, số khung: 3904HY406804.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/23/TgT ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là: 09% (Không chín phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn gây nên. (Bút lục số 103 -104)

Ngày 28/02/2023, Trần Hiếu C bị khởi tố, điều tra.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSCT-HS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Hiếu C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Trần Hiếu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Bị hại Võ Minh A trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Cha mẹ ruột của bị cáo là ông Trần Hiếu T và Huỳnh Thị T1 đã bồi thường cho bị hại số tiền 42.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, không yêu cầu bồi thường thêm trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Võ Đông G** trình bày: Do thấy bị cáo **C** và **Đ** đang nói chuyện lớn tiếng và nếu kéo **L**, **G** sợ bị cáo **C** và **Đ** bị đánh nên có dùng chân đá 01 cái vào người của **L** và tiếp tục dùng chân đá vào người của **Minh A** 02 cái.

+ Anh **Nguyễn Thành Đ** trình bày: Khi bị cáo gây thương tích cho **Minh A**, **L** chạy đến chỗ bị cáo **C**, sợ **C** bị **L** đánh nên **Đ** kéo **L** lại làm **L** té, **Đ** tự dùng chân đá vào người **L** 02 cái.

+ Ông **Trần Hiếu T** và bà **Huỳnh Thị T1** trình bày: Đã bồi thường cho bị hại **Minh A** số tiền 42.000.000 đồng, ông bà không yêu cầu **C** trả lại số tiền này.

Những người làm chứng anh **Võ Văn L**; **Nguyễn Minh T2**; **Lê Văn M**; **Bùi Thị Yến P** vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ y quan điểm truy tố đối với bị cáo **Trần Hiếu C** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Hiếu C** mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về vật chứng:

- 01 đĩa DVD-R, hiệu Maxell, trong đĩa có 04 file video, tổng dung lượng 25,3M, đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Hai que tăm bông có một đầu bông dính vết màu nâu;

+ Một con dao dài 31 cm, dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND-MEDE IN THAILAND;

+ Một áo thun dài tay màu đen, trên áo có dòng chữ VECTNY; Một quần jean sọt màu xanh.

- Đề nghị trao trả cho **Võ Minh A**: Hai chiếc dép quai kẹp màu đỏ đen, quai dép có chữ DSV; Một cái nón kết, trên nón có hình con cạp;

- Đề nghị trao trả cho **Võ Văn L** một cái nón kết, trên nón có hình con rắn;

- Trao trả cho **Võ Đông G** một xe mô tô biển số: 67C1-526.17, số máy: JA39E0381960, số khung: 3904HY406804.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận số tiền 42.000.000 đồng bị cáo cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng:

Người làm chứng anh **Võ Văn L**; **Nguyễn Minh T2**; **Lê Văn M**; **Bùi Thị Yên P** vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2022, do tức giận việc **Minh A** nói chuyện lớn tiếng trong lúc cùng ngồi nhậu với nhóm bạn, nên bị cáo đã vô cớ lấy một con dao bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm đâm từ trên xuống trúng vào 02 chân (đùi) và tay trái của của **Minh A**, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 09%; hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b)

i) Có tính chất côn đồ;

k) ”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính mạng, sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Xét thấy, bị cáo **Trần Hiếu C** là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, biết rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có khả năng lao động, lẽ ra phải chăm chỉ làm việc để chăm lo gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng do bản chất côn đồ, xem thường pháp luật nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhặt có thể giải quyết được bằng nhiều biện pháp khác nhưng bị cáo lại lựa chọn việc giải quyết bằng cách dùng hung khí dao nhọn, đâm gây thương tích cho bị hại nhằm thỏa mãn cơn tức giận của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây đau đớn về thể chất và tinh thần của bị hại **Minh A** mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú. Sau khi xảy ra vụ án, cha mẹ ruột bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại được số tiền 42.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận số tiền 42.000.000 đồng của bị cáo và gia đình đã bồi thường để khắc phục hậu quả; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

+ Hai que tăm bông có một đầu bông dính vết màu nâu;

+ Một con dao dài 31 cm, dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND-MEDE IN THAILAND.

+ Một áo thun dài tay màu đen, trên áo có dòng chữ VECTNY; Một quần jean sọt màu xanh.

- 01 đĩa DVD-R, hiệu Maxell, trong đĩa có 04 file video, tổng dung lượng 25,3M, lưu hồ sơ vụ án.

- Trao trả cho **Võ Minh A**: Hai chiếc dép quai kẹp màu đỏ đen, quai dép có chữ DSV; Một cái nón kết, trên nón có hình con cọp;

- Trao trả cho **Võ Văn L** một cái nón kết, trên nón có hình con rắn;

- Trao trả cho **Võ Đông G** một xe mô tô biển số: 67C1-526.17, số máy: JA39E0381960, số khung: 3904HY406804.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSCT-HS ngày 26/5/2023).

[6] Đối với **Nguyễn Thành Đ** và **Võ Đông G**: Do trước khi dùng dao đâm gây thương tích cho **Minh A**, bị cáo **C** không rủ bàn bạc với **Đ** và **G** nên hành vi của **G** và **Đ** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** xác định **Đ** và **G** không đồng phạm không là có căn cứ. Tuy nhiên, **G** có dùng chân phải đã trúng 01 cái vào người của **Võ Văn L** và tiếp tục đá 02 cái trúng vào người của **Võ Minh A**. **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với **G** là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hiếu C** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hiếu C** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo bị đề thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Hai que tăm bông có một đầu bông dính vết màu nâu;

+ Một con dao dài 31 cm, dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND-MEDE IN THAILAND.

+ Một áo thun dài tay màu đen, trên áo có dòng chữ VECTNY; Một quần jean sọt màu xanh.

- 01 đĩa DVD-R, hiệu Maxell, trong đĩa có 04 file video, tổng dung lượng 25,3M, lưu hồ sơ vụ án.

- Trao trả cho **Võ Minh A**: Hai chiếc dép quai kẹp màu đỏ đen, quai dép có chữ DSV; Một cái nón kết, trên nón có hình con cọp;

- Trao trả cho **Võ Văn L** một cái nón kết, trên nón có hình con rắn;

- Trao trả cho **Võ Đông G** một xe mô tô biển số: 67C1-526.17, số máy: JA39E0381960, số khung: 3904HY406804.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang Theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSCT-HS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang).

3. Về án phí: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Buộc bị cáo **Trần Hiếu C** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNVTHA);
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

